

Số: 23/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;

Trên cơ sở Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Xét Tờ trình số 4214/TTr-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020: Tổng số 07 công trình, dự án với quy mô diện tích thu hồi 58,129ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 17,0ha, diện tích các loại đất khác 41,129ha và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 17,0ha; tổng nhu cầu vốn giải phóng mặt

bằng (GPMB) 193.258 triệu đồng (không bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp), cụ thể:

1. Bổ sung mới: 03 công trình, dự án với quy mô diện tích thu hồi 14,215ha; trong đó, diện tích đất trồng lúa 9,45ha, diện tích các loại đất khác 4,765ha và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 9,45ha; tổng nhu cầu vốn GPMB là 56.853 triệu đồng.

2. Điều chỉnh: 04 công trình, dự án với quy mô diện tích thu hồi 43,914ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 7,55ha, diện tích các loại đất khác 36,364ha và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa 7,55ha; tổng nhu cầu vốn GPMB là 136.405 triệu đồng.

(Đính kèm điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp 17 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, KH&ĐT, TC;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&ĐT, Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI)**

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
A	Công trình, dự án đăng ký bổ sung: 03 công trình, dự án	14,215	9,45	9,45		56.853,00					
I	Thị xã Duyên Hải	1,79	0,25	0,25		6.853,00					
1	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Trãi	1,26	0,19	0,19		2.015,00	Ngân sách	Phường 1	BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực TXDH	QĐ 1587/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của CT. UBND Thị xã QĐ số 584/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND Thị xã Duyên Hải	
2	Đường nhựa từ Quốc lộ 53 đến Phước Bình	0,53	0,06	0,06		4.838,00	Ngân sách	Phường 1	BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Duyên Hải	QĐ 1581/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của CT. UBND Thị xã	
II	Công trình liên huyện	12,425	9,20	9,20		50.000,00					
1	Hạ tầng giao thông kết nối Trung tâm thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Càng Long với Quốc lộ 60 và Quốc lộ 53 (giai đoạn 2)	12,425	9,20	9,20		50.000,00	Ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương	Thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Càng Long	Sở GTVT	Công văn số 3995/UBND-CN XD ngày 01/10/2020 và CV số 3801/UBND-CN XD ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh	

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
B	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 04 công trình, dự án	43,914	7,55	7,55		136.405,00					
I	Huyện Duyên Hải	5,10									
1	Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1	5,10					Doanh nghiệp	Xã Đông Hải	Công ty Cổ phần Điện gió Trung Năm Trà Vinh 1	Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 Công văn số 795/TTg-CP ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Điều chỉnh tên dự án từ tên "Nhà máy điện gió V1-7" thành tên "Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1".
II	Huyện Châu Thành	3,95	2,05	2,05		29.500,00					
1	Xây dựng Đường tránh công Đa Lộc, thị trấn Châu Thành (đoạn từ QL 54 đến giáp đường 30/4)	3,53	1,69	1,69		26.500,00	Ngân sách	Huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh	- Điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi từ "3.33 ha" thành "3.53 ha". - Điều chỉnh chủ đầu tư: từ " Phòng Kinh tế hạ tầng" thành " UBND huyện Châu Thành". - Điều chỉnh địa điểm đầu tư: từ thị trấn Châu Thành" thành "huyện Châu Thành"

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
2	Nghĩa trang nhân dân xã Song Lộc	0,42	0,36	0,36		3.000,00	Ngân sách	xã Song Lộc	Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành	NQ số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh	- Điều chỉnh tăng diện tích đất từ "0.06 ha" thành "0.36 ha". - Điều chỉnh chủ đầu tư: từ " UBND xã Sông Lộc" thành " Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành".
III	Công trình liên huyện	34,864	5,50	5,50		106.905,00					
1	Đường tỉnh 915B, giai đoạn 2, tỉnh Trà Vinh	34,864	5,50	5,50		106.905,00	Ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương	Huyện Châu Thành, Cầu Ngang ; TX Duyên Hải	Sở GTVT	Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND Trà Vinh	- Điều chỉnh tên dự án từ tên " Đường tỉnh 915B đoạn từ cầu Long Bình 3 đến xã Hiệp Thạnh (từ Km10+258 đến Km48+936,6)" thành tên "Đường tỉnh 915B, giai đoạn 2, tỉnh Trà Vinh". - Điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi từ "4.6 ha" thành "34.864 ha".
TỔNG CỘNG: 07 công trình, dự án		58,129	17,00	17,00		193.258,00					